

Số: /NQ-HĐND

Bảo Lạc, ngày tháng 12 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ BẢO LẠC**  
**KHÓA I - KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;*

*Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 – 2030 tỉnh Cao Bằng;*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Bảo Lạc lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;*

*Xét Tờ trình số 87/TTr-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030; Báo cáo thẩm tra số 18/BC-BKTNS ngày 20 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030 xã Bảo Lạc với nội dung sau:

**1. Mục tiêu tổng quát**

Phấn đấu đến năm 2030, Xã Bảo Lạc trở thành xã Phát triển nhanh về kinh tế, giàu bản sắc văn hóa các dân tộc, là hạt nhân để phát triển du lịch, thương mại, dịch vụ và nông nghiệp theo hướng hàng hóa. Đảm bảo tốt công tác an sinh, phúc lợi xã hội, giữ vững thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân. Tiếp tục khẳng định vị thế, vai trò là xã trung tâm, vùng động lực, tạo sức lan tỏa để dẫn dắt các địa phương khác trong khu vực cùng liên kết phát triển bền vững.

**2. Các chỉ tiêu chủ yếu**

- Về kinh tế:

(1) Thu ngân sách trên địa bàn: Tăng bình quân 8%/năm. Tổng thu nhập bình quân đầu người đạt trên 37 triệu/người/năm; tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm bình quân hằng năm từ 05% trở lên.

(2) Phân đầu giá trị sản xuất nông nghiệp trên đơn vị diện tích đến năm 2030 đạt 47 triệu/ha.

(3) Giá trị ngành tiêu thủ công nghiệp - thương mại - dịch vụ: tăng bình quân 8,5%/năm.

(4) Cơ sở hạ tầng: Hệ thống giao thông được nhựa hóa, bê tông hóa đạt trên 60%; tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện đạt trên 95%; phân đầu 100% hộ dân được sử dụng nước hợp vệ sinh; tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt đạt trên 70%.

(5) Nông thôn mới: đến hết giai đoạn phân đầu đạt chuẩn 19 tiêu chí.

- Về Văn hóa - xã hội:

(6) Giáo dục: duy trì phổ cập giáo dục cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục xóa mù chữ mức độ 2; duy trì phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, THCS mức độ 2; duy trì 07 trường đạt chuẩn quốc gia và phân đầu đạt thêm 01 trường trong nhiệm kỳ.

(7) Văn hóa: tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 85% trở lên; xóm văn hóa đạt 80% trở lên; Cơ quan văn hóa đạt 95% trở lên.

- Về chuyển đổi số, cải cách hành chính:

(8) Phân đầu xếp hạng cải cách hành chính thuộc nhóm 10 xã dẫn đầu toàn tỉnh.

- Về Quốc phòng – An ninh

(9) Đảm bảo vững chắc Quốc phòng, an ninh; phân đầu đạt 100% chỉ tiêu giao quân hằng năm.

### **3. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu**

#### ***3.1. Mục tiêu tăng thu ngân sách, nâng cao thu nhập bình quân đầu người và đẩy mạnh công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn***

Trước hết, tăng cường phát triển kinh tế địa phương gắn với khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế sẵn có. Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao. Khuyến khích phát triển tiêu thủ công nghiệp, thương mại – dịch vụ, tạo điều kiện cho các hộ gia đình, hợp tác xã và doanh nghiệp nhỏ mở rộng sản xuất, kinh doanh, qua đó nâng cao thu nhập cho người dân và tạo nguồn thu bền vững cho ngân sách.

Thứ hai, tăng cường công tác quản lý, khai thác nguồn thu ngân sách trên địa bàn. Thực hiện rà soát đầy đủ các nguồn thu, chống thất thu, nợ đọng thuế. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực tài chính – thuế, tạo môi

trường thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính. Đồng thời, khai thác hợp lý các nguồn thu từ đất đai, dịch vụ, phí và lệ phí theo đúng quy định, góp phần bảo đảm tốc độ tăng thu ngân sách hằng năm.

Thứ ba, tập trung thực hiện hiệu quả các chương trình giảm nghèo bền vững. Triển khai đồng bộ các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo về tín dụng ưu đãi, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, hỗ trợ sản xuất và sinh kế, gắn giảm nghèo với xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế cộng đồng. Chú trọng công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức tự vươn lên của người dân, hạn chế tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào hỗ trợ của Nhà nước, qua đó bảo đảm giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều hằng năm từ 5% trở lên và nâng cao thu nhập bình quân đầu người một cách bền vững.

### ***3.2. Phát triển nông, lâm nghiệp bền vững gắn với chuyển dịch lao động nông thôn***

Tập trung phát triển nông nghiệp hàng hóa có lợi thế, chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp điều kiện canh tác, ưu tiên các loại cây trồng, vật nuôi đặc sản, đặc hữu, có giá trị kinh tế cao, có thị trường tiêu thụ ổn định.

Thực hiện hiệu quả Chương trình trọng tâm bảo vệ và khai thác hiệu quả kinh tế rừng giai đoạn 2025-2030: phát triển vùng nguyên liệu quế, hồi, dược liệu dưới tán rừng, gắn với liên kết chuỗi sản xuất, chế biến, tiêu thụ và thí điểm thị trường tín chỉ các-bon rừng khi có đầy đủ cơ chế, chính sách của Trung ương.

Phát triển chăn nuôi đại gia súc, gia cầm quy mô trang trại, tổ chức lại sản xuất theo mô hình hợp tác, liên kết vùng, bảo tồn giống vật nuôi đặc sản bản địa, phát triển nuôi trồng thủy sản lồng hồ thủy điện tạo sinh kế bền vững.

Đẩy mạnh chương trình OCOP, hình thành chuỗi giá trị nông sản đặc sản gắn chỉ dẫn địa lý. Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, đào tạo nghề, hình thành lực lượng nông dân thế hệ mới.

Khuyến khích phát triển các mô hình kinh tế nông nghiệp tổng hợp theo hướng phát triển du lịch nông nghiệp gắn với các lễ hội tại địa phương và ứng dụng công nghệ số trong quảng bá, tiêu thụ sản phẩm.

### ***3.3. Phát triển đa dạng các loại hình công nghiệp - thương mại, dịch vụ, đẩy mạnh phát triển kinh tế***

Đẩy mạnh phát triển tiêu thụ công nghiệp gắn với khai thác tiềm năng, lợi thế của địa phương, khuyến khích khôi phục, duy trì và mở rộng các ngành nghề truyền thống, phát triển các cơ sở sản xuất nhỏ và hộ kinh doanh cá thể. Tạo điều kiện thuận lợi về mặt bằng, vốn, khoa học – công nghệ, hỗ trợ đổi mới máy

móc, thiết bị, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, từng bước nâng cao giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm tiêu thủ công nghiệp.

Song song với đó, phát triển mạnh lĩnh vực thương mại – dịch vụ theo hướng đa dạng hóa loại hình, mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng phục vụ. Tăng cường kết nối cung – cầu, phát triển hệ thống chợ, cửa hàng, dịch vụ logistics, dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống dân cư. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thương mại điện tử trong hoạt động kinh doanh. Đồng thời, cải thiện môi trường đầu tư, cải cách thủ tục hành chính, khuyến khích doanh nghiệp và cá nhân tham gia đầu tư vào lĩnh vực thương mại – dịch vụ, qua đó tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng ổn định, bền vững và đạt mức tăng bình quân 8,5%/năm.

### **3.4. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, tăng cường kết nối vùng và liên kết quốc tế, gắn với định hình không gian phát triển theo trục động lực**

Ưu tiên đầu tư, nâng cấp kết cấu hạ tầng kỹ thuật thiết yếu phục vụ phát triển kinh tế – xã hội và nâng cao đời sống Nhân dân. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, các chương trình mục tiêu quốc gia, lồng ghép với nguồn lực xã hội hóa để đầu tư xây dựng, nhựa hóa, bê tông hóa hệ thống giao thông nông thôn, bảo đảm kết nối thông suốt giữa các xóm, khu dân cư với trung tâm xã và khu vực sản xuất. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với ngành điện lực để mở rộng, nâng cấp lưới điện, bảo đảm cung cấp điện an toàn, ổn định, từng bước nâng tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện đạt 95% trở lên.

Bên cạnh đó, tập trung đầu tư, hoàn thiện hệ thống cấp nước sinh hoạt và công trình vệ sinh môi trường nông thôn, hỗ trợ người dân xây dựng, cải tạo công trình nước hợp vệ sinh, nâng cao ý thức bảo vệ và sử dụng hiệu quả nguồn nước. Đẩy mạnh công tác thu gom, phân loại và xử lý rác thải sinh hoạt, đầu tư điểm tập kết, phương tiện thu gom, từng bước hoàn thiện mô hình quản lý rác thải phù hợp với điều kiện địa phương. Tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia bảo vệ môi trường, thực hiện nếp sống văn minh, góp phần nâng cao chất lượng môi trường sống và bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.

### **3.5. Đối với chương trình xây dựng nông thôn mới**

Mục tiêu đến hết giai đoạn phân đầu đạt chuẩn 19 tiêu chí được thực hiện thông qua việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của cấp ủy, chính quyền. Chủ động rà soát, đánh giá thực trạng từng tiêu chí theo bộ tiêu chí nông thôn mới để xác định rõ tiêu chí đã đạt, chưa đạt và nguyên nhân chưa đạt. Trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện cụ thể cho từng năm, ưu tiên tập trung nguồn lực hoàn thành các tiêu chí thiết yếu, có tác động trực tiếp đến phát

triển kinh tế, nâng cao đời sống Nhân dân và cải thiện môi trường nông thôn.

Đồng thời, đẩy mạnh lòng ghép hiệu quả các chương trình, dự án, huy động đa dạng các nguồn lực đầu tư. Phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới thông qua công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận và tham gia tích cực của cộng đồng. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, bảo đảm các tiêu chí đạt được có chất lượng, bền vững, góp phần hoàn thành mục tiêu đạt chuẩn 19 tiêu chí vào cuối giai đoạn

### ***3.6. Phát triển giáo dục – đào tạo, duy trì phổ cập giáo dục và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia***

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền đối với công tác giáo dục và đào tạo, thường xuyên rà soát, cập nhật số liệu phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, quản lý chặt chẽ trẻ trong độ tuổi đến trường, bảo đảm duy trì vững chắc các chuẩn đã đạt. Chú trọng công tác huy động trẻ em 5 tuổi ra lớp, duy trì sĩ số, hạn chế tình trạng học sinh bỏ học, quan tâm đến đối tượng học sinh vùng khó khăn, học sinh có nguy cơ bỏ học thông qua các chính sách hỗ trợ kịp thời.

Đồng thời, đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất trường, lớp học theo hướng chuẩn hóa, từng bước hoàn thiện các điều kiện về phòng học, trang thiết bị dạy học, nhà vệ sinh, nước sạch và cảnh quan trường học. Quan tâm xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên bảo đảm đủ về số lượng, đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Phát huy hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực hợp pháp để duy trì 07 trường đạt chuẩn quốc gia và tập trung đầu tư, hoàn thiện các tiêu chí để phấn đấu đạt thêm 01 trường đạt chuẩn quốc gia trong nhiệm kỳ.

### ***3.7. Xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, nâng cao chất lượng gia đình văn hóa, xóm, tổ dân phố và cơ quan văn hóa***

Tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt sâu rộng các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các tiêu chí xây dựng đời sống văn hóa cơ sở; đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong việc vận động Nhân dân thực hiện nếp sống văn minh, giữ gìn truyền thống văn hóa tốt đẹp, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc.

Nâng cao chất lượng xét công nhận và duy trì danh hiệu văn hóa. Thực hiện nghiêm túc, công khai, minh bạch việc bình xét gia đình văn hóa, xóm, tổ dân phố văn hóa và cơ quan văn hóa theo đúng tiêu chí, tránh hình thức, chạy theo số lượng. Chú trọng duy trì và nâng cao chất lượng các danh hiệu đã đạt được, kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu, đồng thời

chấn chỉnh, khắc phục các hạn chế đối với những đơn vị chưa đạt chuẩn.

Gắn xây dựng đời sống văn hóa với phát triển kinh tế – xã hội, giữ gìn an ninh trật tự và bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao ở cơ sở; nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng. Tăng cường phối hợp trong công tác giữ gìn an ninh trật tự, phòng chống tệ nạn xã hội, xây dựng môi trường sống lành mạnh, qua đó tạo nền tảng vững chắc để đạt và duy trì các tỷ lệ gia đình văn hóa, xóm, tổ dân phố văn hóa và cơ quan văn hóa theo mục tiêu đề ra.

### **3.8. Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index)**

Thứ nhất, cải cách thể chế: Thực hiện rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các văn bản không còn phù hợp; tổ chức triển khai kịp thời, đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật của cấp trên; tăng cường kiểm tra việc thực hiện pháp luật tại cơ sở.

Thứ hai, cải cách thủ tục hành chính: Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; cắt giảm thời gian giải quyết hồ sơ; công khai, minh bạch đầy đủ thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn và trước hạn; nâng cao tỷ lệ thanh toán trực tuyến, số hóa lưu trữ hồ sơ.

Thứ ba, cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; rà soát chức năng, nhiệm vụ, tránh chồng chéo, trùng lặp; phân công rõ trách nhiệm cá nhân, nâng cao hiệu quả phối hợp công tác.

Thứ tư, cải cách chế độ công vụ: Tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; tăng cường trách nhiệm, đạo đức công vụ, văn hóa công sở. Kịp thời khen thưởng cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân.

Thứ năm, cải cách tài chính công: Thực hiện quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đúng quy định, hiệu quả; công khai, minh bạch trong lập, phân bổ và quyết toán ngân sách; tăng cường tiết kiệm chi, sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính.

Thứ sáu, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành; tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến và hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

### **3.9. Quốc Phòng – An ninh**

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền đối với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế – xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh ngay từ cơ sở. Thực hiện nghiêm các nghị quyết, kế hoạch về công tác quốc phòng, quân sự địa phương, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên vững mạnh, rộng khắp, bảo đảm đủ số lượng, chất lượng, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong mọi tình huống.

Đồng thời, làm tốt công tác nắm tình hình, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, không để phát sinh điểm nóng. Thực hiện chặt chẽ các khâu trong công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công dân và gia đình đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Quan tâm thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân, qua đó bảo đảm hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân hằng năm và giữ vững ổn định quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

#### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Hội đồng nhân dân xã giao Ủy ban nhân dân xã ban hành kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân xã theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Bảo Lạc khóa I, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 22 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

#### **Nơi nhận:**

- Hội đồng nhân dân tỉnh (b/c);
- Ủy ban nhân dân tỉnh(b/c);
- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các. đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, ban, đoàn thể xã;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Vũ Văn Đệ**